

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DỰ TOÁN THU, CHI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

Đơn vị: TRƯỜNG THCS PHAN BÁ PHIẾN

Núi Thành, tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các cấp thuộc ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022-2025 theo quy định của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND huyện Núi Thành khóa XII, kỳ họp thứ 14 về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND huyện Núi Thành khóa XII, kỳ họp thứ 14 về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024;



*Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Núi Thành,
Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Núi Thành.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các Phòng, Ban, Ngành, Hội đoàn thể thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn.

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 được giao tiến hành phân bổ chi tiết đảm bảo đúng trình tự quy định. Dự toán thu, chi ngân sách cấp xã phải được phân bổ ngân sách trước ngày 31/12/2023. Tổ chức công khai dự toán ngân sách theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương năm 2024 theo quy định.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách nhà nước ngay từ đầu năm. Tổ chức rà soát lại các khoản thu hiện có, tăng cường các biện pháp quản lý, chống thất thu, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật chú trọng nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng đến tình hình thu ngân sách nhà nước, tập trung công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về nghĩa vụ thuế; tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về ngân sách nhà nước, từng bước cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý, giảm tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới khu vực dịch vụ công lập và sắp xếp lại bộ máy hành chính. Cơ cấu lại chi thường xuyên trong từng lĩnh vực, đảm bảo kinh phí thực hiện các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của HĐND huyện, các chế độ chính sách về tiền lương, an sinh xã hội, đảm bảo nhiệm vụ chi quốc phòng, an ninh; hạn chế tối đa chi tiêu hội nghị, tiếp khách, đoàn ra, đoàn vào....

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cấp ngân sách: 3

Đơn vị dự toán: Trường THCS Phan Bá Phiến

Mã đơn vị QHNS: 1025734

Mã chương đơn vị dự toán: 622



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Mã Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch: 1965

Mã địa bàn hành chính: 2999517

(Kèm theo Quyết định số 11379/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Núi Thành)

ĐVT: 1.000 đồng.

Nội dung	Mã ngành kinh tế	Mã Chương trình mục tiêu	Mã nguồn NSNN	Dự toán		
				Tổng cộng	Rút dự toán	Cấp bằng lệnh chi tiền
Dự toán chi ngân sách nhà nước						
I. Chi đầu tư						
II. Chi thường xuyên				6.175.580	6.175.580	
1. Chi sự nghiệp giáo dục	073			6.175.580	6.175.580	
1.1. Kinh phí thực hiện tự chủ				6.119.040	6.119.040	
- Kinh phí thực hiện tự chủ (trừ 10% tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương)			13	5.249.295	5.249.295	
- Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương			14	90.724	90.724	
- Kinh phí thực hiện CCTL (Ngân sách cấp)			14	779.021	779.021	
1.2. Kinh phí không thực hiện tự chủ				56.540	56.540	
- Kinh phí hỗ trợ cho học sinh khuyết tật theo TTLT số 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BLĐT BXH-BTC			12	0	0	
- Kinh phí thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP			12	0	0	
- Kinh phí thực hiện Nghị quyết 27/2021/NQ-HĐND			12	24.540	24.540	
- Kinh phí kiểm định chất lượng			12	20.000	20.000	
- Kinh phí gia hạn phần mềm Quản lý tài sản			12	3.000	3.000	
- Kinh phí gia hạn phần mềm Tiền lương			12	2.000	2.000	
- Kinh phí gia hạn phần mềm Quản lý ngân sách			12	2.000	2.000	
- Phí chuyển đổi phần mềm kế toán online			12	5.000	5.000	
- Hợp đồng chuyên môn theo Quyết định 1544 của UBND tỉnh			12	0	0	

Ghi chú:

- Kinh phí hoạt động của đơn vị (đã bao gồm bảo vệ, cấp dưỡng) chưa trừ 10% tiết kiệm để tạo nguồn cải cách tiền lương:

1.034.799 nghìn đồng.

- Trong đó: Hỗ trợ bảo vệ

127.560 nghìn đồng.